

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2025-2026**

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Căn cứ Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH-HSSV ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2025-2026;
- Căn cứ Kế hoạch số 690/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố về Tổ chức Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT và Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2025 – 2026;
- Căn cứ Hướng dẫn số 768/HD-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026;

Dựa trên điều kiện thực tiễn của nhà trường, Trường THCS Lê Văn Tâm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

**I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1. Thời cơ**

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương

trình, sách giáo khoa, kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số trong giáo dục tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường. Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Việc tái cơ cấu chính quyền địa phương hai cấp: Việc sắp xếp lại bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý giáo dục. Sự phối hợp giữa nhà trường với chính quyền xã, sẽ được thúc đẩy, giúp giải quyết nhanh chóng các vấn đề về cơ sở vật chất, nhân sự và chính sách hỗ trợ học sinh khó khăn.

- Định hướng phát triển giáo dục của quốc gia và quốc tế: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tiếp tục được triển khai đồng bộ, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Xu hướng giáo dục toàn cầu hướng đến phát triển năng lực, kỹ năng mềm và giáo dục tích hợp STEM tạo điều kiện để nhà trường đa dạng hóa hoạt động giáo dục.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, đặc biệt là các nền tảng học tập trực tuyến và kho tài nguyên mở, tạo cơ hội để nhà trường nâng cao chất lượng dạy học, quản lý và kết nối với phụ huynh, học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được trẻ hóa, có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, sẵn sàng tiếp cận và ứng dụng các phương pháp dạy học, giáo dục mới

## **1.2. Thách thức**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đồng bộ, một số hạng mục, thiết bị còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều: Số lượng giáo viên HĐ chuyên môn còn nhiều (6 GV), vẫn còn một số giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT và triển khai dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tác động của xã hội hiện đại: Sự phát triển mạnh của mạng xã hội, Internet vừa là cơ hội vừa tạo ra những nguy cơ tiêu cực đến tâm lý, lối sống, hành vi của học sinh.

- Điều kiện kinh tế - xã hội địa phương: Một số phụ huynh còn khó khăn về kinh tế, chưa có điều kiện quan tâm sát sao đến việc học tập và rèn luyện của con em, ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

- Chất lượng đầu vào học sinh: Sự chênh lệch về năng lực học tập, kỹ năng sống, ý thức kỷ luật của học sinh gây khó khăn cho công tác quản lý, dạy học và giáo dục toàn diện.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1 Điểm mạnh**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó, đoàn kết và sẵn sàng hỗ trợ lẫn nhau trong mọi hoạt động. Đây là nền tảng vững chắc để vượt qua khó khăn;

- Đa số giáo viên đã có ít nhất một năm triển khai Chương trình GDPT 2018, đã phần nào làm quen với phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực, cách xây dựng kế hoạch bài học và kiểm tra đánh giá mới. Đây là kinh nghiệm quý để tiếp tục triển khai có chiều sâu trong năm học tới;

- Đầu năm học đa số giáo viên đã được tập huấn công nghệ AI trong dạy học. Một số giáo viên đã mạnh dạn ứng dụng CNTT vào soạn giảng, tạo bài giảng điện tử, giao bài tập online, bước đầu hình thành thói quen dạy học số;

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hệ thống máy móc, mạng internet tương đối đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học;

- Đội ngũ CB, GV, NV và người lao động tương đối đảm bảo theo quy định, có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

## **2.2. Điểm yếu**

- Theo báo cáo sơ bộ đầu năm học 2025-2026: số lượng học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật còn cao toàn trường có: 04 em hộ nghèo, 01 cận nghèo, và 08 số học sinh khuyết tật học hòa nhập; nhiều gia đình học sinh vẫn còn gặp những khó khăn trong đời sống, sinh hoạt hằng ngày;

- Mặc dù 100% giáo viên đạt chuẩn, nhưng năng lực chuyên môn chưa đồng đều. Một bộ phận giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ và giáo viên hợp đồng, còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp liên môn; Năng lực tự học, tự bồi dưỡng ở vài giáo viên còn hạn chế, còn thụ động trong việc tiếp cận công nghệ mới;

- Hoạt động hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là khối 9, còn mang tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả. Việc tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS chưa sâu sát dẫn đến một số em trượt THPT phải bỏ học, không tham gia học nghề;

- Việc ứng dụng CNTT mới chỉ dừng lại ở mức độ hỗ trợ bài giảng (trình chiếu PPT) là chính, chưa khai thác hiệu quả các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, học liệu số đa dạng và các nền tảng dạy học trực tuyến chuyên nghiệp.

- Hạ tầng mạng và thiết bị (máy tính dạy học, máy tính học tập, ti vi, máy chiếu...) cho học sinh thực hành, trải nghiệm còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Một số phòng chức năng còn thiếu theo Thông tư 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học<sup>1</sup>: Phòng kho, Phòng bộ môn Nghệ thuật, Phòng bộ môn Anh, Phòng thiết bị giáo dục, Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật; Diện tích sân chơi, bãi tập chật hẹp, chưa có nhà đa năng.

---

<sup>1</sup> Thông tư hợp nhất 2 thông tư: Thông tư số [13/2020/TT-BGDĐT](#) ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số [23/2024/TT-BGDĐT](#) ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số [13/2020/TT-BGDĐT](#) ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2025.

### III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

#### 1. Quy mô lớp và số lượng học sinh.

| Tên lớp                 | Số lượng   | Nữ         | Khuyết tật | Dân tộc   | Nghèo/Cận nghèo |
|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------|
| 6/1                     | 33         | 14         |            |           |                 |
| 6/2                     | 34         | 15         |            |           | 01 (CN)         |
| 6/3                     | 33         | 15         |            |           |                 |
| <b>Tổng cộng khối 6</b> | <b>100</b> | <b>44</b>  |            |           |                 |
| 7/1                     | 35         | 17         | 01         |           | 01              |
| 7/2                     | 35         | 16         | 01         |           |                 |
| 7/3                     | 37         | 18         | 01         |           | 01              |
| <b>Tổng cộng khối 7</b> | <b>107</b> | <b>51</b>  |            |           |                 |
| 8/1                     | 39         | 18         |            | 01        | 01              |
| 8/2                     | 39         | 21         | 01         |           |                 |
| <b>Tổng cộng khối 8</b> | <b>78</b>  | <b>39</b>  |            |           |                 |
| 9/1                     | 29         | 17         | 01         |           |                 |
| 9/2                     | 32         | 17         | 01         |           | 01              |
| 9/3                     | 30         | 15         | 02         |           |                 |
| <b>Tổng cộng khối 9</b> | <b>91</b>  | <b>49</b>  |            |           |                 |
| <b>Toàn trường</b>      | <b>376</b> | <b>183</b> | <b>08</b>  | <b>01</b> | <b>05</b>       |

#### 2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên<sup>2</sup>

- Về số lượng:

Tổng số viên chức: 30 người, nữ: 22. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 người, nữ: 00; TPT Đội: 01 (nữ).

+ Giáo viên có 21 người, nữ: 17; trong đó có 06 hợp đồng (HĐ trong chỉ tiêu biên chế: 03; HĐ chuyên môn: 03)

+ Nhân viên: 04 (04 nữ)

+ Hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ có 02 người, nam: 02.

- Về chất lượng: có 100% CB, GV đạt chuẩn đào tạo, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% CBVC có thể sử dụng máy vi tính để soạn giảng.

- Số lượng đảng viên là 14 đ/c đạt tỷ lệ 46,6%, nữ: 09, tỷ lệ: 64,3%

#### 3. Về cơ sở vật chất.

- Tổng số phòng học có 9/11 phòng học (mượn tạm 02 phòng) trong đó: kiên cố 11 phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

- Có khu phòng bộ môn gồm 04 phòng (KHTN – Lý-Hóa-Sinh - C Nghệ)

- Các phòng làm việc đều đảm bảo và được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet.

<sup>2</sup> Phụ lục 02

- Các công trình phục vụ nhu cầu thiết yếu cho HS, GV tạm đủ dùng (Có 01 khu nhà vệ sinh cho HS tổng diện tích gần 100m<sup>2</sup> (nam, nữ riêng), có 1 nhà để xe cho GV và 01 cho HS).

- Sân trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có đủ diện tích để học sinh vui chơi và tập thể dục giữa giờ; có khu tập luyện TDTT ngoài trời và sân bóng chuyên kết hợp cầu lông, sân bóng đá, sân bóng rổ, hồ nhảy, đường chạy...

- Cho đến nay các phòng học, phòng chức năng của nhà trường vẫn còn thiếu cũng như đảm bảo để duy trì và nâng chuẩn mức độ 2, chưa phù hợp với sự phát triển.

#### **4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018;

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục;

- Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm;

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi.

- Phát triển môi trường học tập môn Tiếng Anh, tăng cường văn hóa đọc, các giải pháp nâng cao ý thức phát triển bản thân cho học sinh, hiệu quả công tác phối hợp giáo dục.

##### **4.1. Quy định thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần thực học

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày 16/01/2026 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 25/5/2026 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

##### **4.2. Định hướng thực hiện chương trình dạy học**

- Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn (chưa có giáo viên dạy Ngoại ngữ 2).

- Tổ chức dạy học 02 buổi trên ngày, mỗi ngày không quá 07 tiết, buổi chiều tổ chức dạy Tin học, Nghệ thuật, GDDP, GDTC và BDHSG, tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

##### **4.3. Định hướng tổ chức hoạt động Trải nghiệm-Hướng nghiệp <sup>3</sup>**

- Mỗi tuần thực hiện đủ 03 tiết (Theo TKB) Tổng cộng cả năm 105 tiết.

<sup>3</sup> Phụ lục 03

- Tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề, GV được phân công dạy chủ đề nào chịu trách nhiệm đánh giá chủ đề đó. Một số chủ đề được tổ chức trải nghiệm theo Khối phù hợp với đặc điểm của Nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của giáo viên trong thời gian đó.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá:

- + Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, rèn luyện và vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu cụ thể về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành. Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động. Trong quá trình học sinh thực hành trải nghiệm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của học sinh.

- + Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

#### **4.4. Định hướng tổ chức hoạt động giáo dục Nội dung giáo dục địa phương**

- Phân công GV tổ KHXH đảm nhiệm.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo TKB.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp kết hợp thực tế.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: (Theo cv Sử dụng tài liệu của TP Đà Nẵng biên soạn.

### **IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Mục tiêu chung:**

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh

tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Phấn đấu xây dựng trường trở thành ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, đến cuối năm 2029 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng nhà trường xứng đáng là trung tâm văn hoá chính trị của địa phương.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

### **2.1. Đối với học sinh**

- Qui mô: + Lớp học duy trì 11 lớp.  
+ Số học sinh 376 em.

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số đạt từ 99,5% trở lên.

- Hoàn thành công tác PCGD, XMC, được công nhận mức 3.

- Kết quả Rèn luyện học sinh cuối năm học:

| <b>KHỐI</b>      | <b>HK</b> | <b>SL</b>  | <b>TỐT</b> | <b>KHÁ</b>   | <b>ĐẠT</b>   | <b>CD</b> | <b>2024-2025<br/>(Khá )</b> |
|------------------|-----------|------------|------------|--------------|--------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6                |           | 100        | 90%        | 9%           | 1%           | 0         | 100%                                                                                                             |
| 7                |           | 107        | 90%        | 9%           | 1%           | 0         | 95%                                                                                                              |
| 8                |           | 78         | 90%        | 9%           | 1%           | 0         | 100%                                                                                                             |
| 9                |           | 91         | 90%        | 10%          | 0            | 0         | 100%                                                                                                             |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |           | <b>376</b> | <b>90%</b> | <b>9,25%</b> | <b>0,75%</b> | <b>0</b>  |                                                                                                                  |



- Kết quả Học tập học sinh cuối năm học:

| <b>KHỐI \ HK</b> | <b>SL</b>  | <b>TỐT</b>    | <b>KHÁ</b>   | <b>ĐẠT</b>    | <b>CD</b> | <b>2024-2025<br/>(Đạt<sup>▲</sup>)</b> |
|------------------|------------|---------------|--------------|---------------|-----------|----------------------------------------|
| 6                | 100        | 30%           | 30%          | 39%           | 1%        | 98%                                    |
| 7                | 107        | 20%           | 35%          | 44%           | 1%        | 98%                                    |
| 8                | 78         | 20%           | 40%          | 37%           | 3%        | 96%                                    |
| 9                | 91         | 35%           | 45%          | 20%           | 0         | 100%                                   |
| <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>376</b> | <b>26,25%</b> | <b>37.5%</b> | <b>31.25%</b> | <b>5%</b> |                                        |

- Lên lớp thẳng: 98% trở lên. Lên lớp sau khi kiểm tra lại: 100% trở lên.
- Kết quả tốt nghiệp THCS: 100%
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0.
- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: 85% trở lên (Năm 2024-2025: 95%). 100% HS không vào lớp 10 công lập học tại các trường nghề, TTGDTX trên địa bàn tỉnh.
- Kết quả HS giỏi 9 văn hoá cấp thành phố: Đạt giải ít nhất 4 môn (từ khuyến khích trở lên)
- Kết quả tham gia HKPD: 05 giải (ít nhất từ khuyến khích trở lên)
- Kết quả các cuộc thi khác (Stem, Tin học trẻ, OTE, câu chuyện PL...) Đạt 04 giải (từ khuyến khích trở lên).

## 2.2. Đối với giáo viên:

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn:

| <b>MÔN</b>                  | <b>Điểm bình quân bộ môn từ loại Đạt/TB trở lên</b> |               |                  |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------|---------------|------------------|
|                             | <b>HKI</b>                                          | <b>CẢ NĂM</b> | <b>2024-2025</b> |
| Toán, Văn, Anh, KHTN, LS&ĐL | 93%                                                 | 95%           | 95%              |
| Tin, GD&CD, Công nghệ       | 95%                                                 | 97%           | 97%              |
| NT, GDTC, HĐTNHN, GDĐP.     | 98%                                                 | 100%          | 100%             |

- + Có ít nhất 4 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường;
- + Danh hiệu lao động tiên tiến: 100%.
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: Có ít nhất 15 %
- + VCLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%

## 2.3. Đối với tập thể:

- + Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.
- + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Liên đội: Vững mạnh xuất sắc.

## V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2025-2026

### 1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; sắp xếp CSVC triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.
- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phân công, bố trí giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời tận dụng sự hỗ trợ của chính quyền địa phương nhất là trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính



quyền địa phương hai cấp.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học; tham mưu cấp ủy địa phương, chỉ ủy chi bộ trường học, đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của nhà trường..

## **2. Nhiệm vụ cụ thể: Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT**

### **2.1 Cơ sở vật chất: Thực trạng cơ sở vật chất năm học 2025-2026:**

| <b>STT</b>                                | <b>Các hạng mục</b>           | <b>Thực trạng</b> | <b>Ghi chú</b>           |
|-------------------------------------------|-------------------------------|-------------------|--------------------------|
| <b>I. Khối phòng hành chính quản trị:</b> |                               |                   |                          |
| 01                                        | Phòng Hiệu trưởng:            | 01 phòng          |                          |
| 02                                        | Phòng Phó Hiệu trưởng         | 01 phòng          |                          |
| 03                                        | Phòng văn phòng               | 01 phòng          |                          |
| 04                                        | Phòng bảo vệ                  | 01 phòng          |                          |
| 05                                        | Khu vệ sinh CB, GV, NV        | 01 khu            |                          |
| 06                                        | Khu để xe CB, GV, NV          | 01 khu            |                          |
| <b>II. Khối phòng học</b>                 |                               |                   |                          |
| 01                                        | Phòng học                     | 09 phòng          | (Trung dụng thêm 2 phòng |
| 02                                        | Phòng bộ môn Âm nhạc          | Thiếu             | (Trung dụng phòng học)   |
| 03                                        | Phòng bộ môn Mỹ thuật         | Thiếu             |                          |
| 04                                        | Phòng bộ môn Công nghệ        | 01 phòng          |                          |
| 05                                        | Phòng khoa học tự nhiên       | 01 phòng          |                          |
| 06                                        | Phòng bộ môn Tin học          | 01 phòng          |                          |
| 07                                        | Phòng bộ môn Tiếng Anh        | Thiếu             | (Trung dụng phòng học)   |
| <b>III. Khối phòng hỗ trợ học tập</b>     |                               |                   |                          |
| 01                                        | Thư viện                      | 01 phòng          |                          |
| 02                                        | Phòng thiết bị giáo dục       | Thiếu             |                          |
| 03                                        | Phòng tư vấn học đường        | Thiếu             |                          |
| 04                                        | Phòng truyền thông            | Thiếu             |                          |
| 05                                        | Phòng đoàn đội                | 01 phòng          |                          |
| 06                                        | Phòng bộ môn khoa học xã hội  | Thiếu             |                          |
| <b>IV. Khối phụ trợ</b>                   |                               |                   |                          |
| 01                                        | Phòng họp toàn thể CB, GV, NV | 01 phòng          |                          |

|                                               |                                          |          |                     |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------|----------|---------------------|
| 02                                            | Phòng các tổ chuyên môn ( <i>Tổ TN</i> ) | 01 phòng | Dùng chung cho 2 tổ |
| 03                                            | Phòng y tế trường học                    | 01 phòng |                     |
| 04                                            | Nhà kho                                  | Thiếu    |                     |
| 05                                            | Khu để xe học sinh                       | 01 khu   |                     |
| 06                                            | Khu vệ sinh học sinh                     | 02 khu   |                     |
| 07                                            | Công tường rào                           | Có       |                     |
| 08                                            | Phòng tổ chuyên môn ( <i>Tổ XH</i> )     | Thiếu    |                     |
| 09                                            | Phòng nghỉ giáo viên                     | Thiếu    |                     |
| 10                                            | Phòng giáo viên                          | Thiếu    |                     |
| <b>V. Sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao</b> |                                          |          |                     |
| 01                                            | Có 01 sân chung                          | Có       | Còn chật hẹp        |
| 02                                            | Sân thể dục thể thao                     | Có       |                     |
| 03                                            | Nhà đa năng                              | Thiếu    |                     |
| <b>VI. Hạ tầng kỹ thuật</b>                   |                                          |          |                     |
| 04                                            | Hệ thống cấp nước                        | Có       |                     |
| 05                                            | Hệ thống cấp điện                        | Có       |                     |
| 06                                            | Hệ thống PCCC                            | Thiếu    |                     |
| 07                                            | Hạ tầng CNTT                             | Có       |                     |
| 08                                            | Khu thu gom rác thải                     | Có       |                     |

Với thực trạng cơ sở vật chất hiện có Trường THCS Lê Văn Tâm cơ bản đáp ứng được việc tổ chức CTGDPT 2018 từ khối 6 đến khối 9.

## 2.2 Đội ngũ:

- Ban giám hiệu: Có 2 người (1 Hiệu trưởng; 1 Phó hiệu trưởng);
- Tổ chuyên môn: Có 2 tổ (Tổ khoa học Tự nhiên; Tổ khoa học Xã hội);
- Giáo viên: 22 người
- Tổ văn phòng: Có 1 tổ

## 2.3 Thiết bị dạy học, học liệu.

Trên cơ sở thực trạng thiết bị dạy học lớp từ khối 6 đến khối 9 hiện có, đề xuất mua sắm bổ sung hoặc sửa chữa khi cần thiết để đảm bảo cho việc dạy và học theo CTGDPT 2018.

## 3. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

### 3.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Yêu cầu giáo viên phát huy tinh thần trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo, chủ động trong giảng dạy Chương trình mới (Các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy).

- Việc xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế nhà trường để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường đồng thời tham khảo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự

nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

### **3.2. Chương trình chính khóa các môn học (Có phụ lục kèm theo)**

### **3.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh**

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2450/SGDĐT-GDTrH ngày 25/9/2024 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Kế hoạch bài dạy được giáo viên gửi lên vào thứ 7 hằng tuần trên Hồ sơ quản lý giáo án và được PHT, TTCM, TPCM (theo phân công) duyệt trước khi dạy.

b. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao (Hội khỏe Phù Đổng, Hội diễn văn nghệ...) trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học. Duy trì các hoạt động (tiếng Anh, TDTT, Quyền trẻ em) hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c. Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường như Hồ sơ giáo dục, Quản lý giáo án, Sổ chủ nhiệm online, Sổ liên lạc điện tử, Học bạ điện tử, Sổ điểm điện tử...

### **3.4 Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá**

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT GDPT 2018 theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của

học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kì, định kỳ với 02 mã đề, trừ môn Ngữ Văn). Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2450/SGDĐT-GDTrH ngày 25/9/2024 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

Cụ thể trong đó:

**\* Phương pháp, hình thức kiểm tra:**

+ Đối với các bộ môn tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do giáo viên phụ trách môn đó đảm nhiệm (Cụ thể: KHTN, Lịch sử và Địa lí: Căn cứ số tiết mỗi phân môn để quy định cột điểm, đảm bảo 04 cột điểm TX trong 01 học kỳ). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các phân môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh. Hình thức: Kiểm tra viết.

+ Đối với các bộ môn: GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết, dự án học tập...

+ Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số thể hiện ở sổ theo dõi và đánh giá học sinh. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.

**\* Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:**

- Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

| Nội dung giáo dục   |          | Số tiết/năm học | Thời lượng kiểm tra | Ghi chú |
|---------------------|----------|-----------------|---------------------|---------|
| Ngữ văn             |          | 140             | 90 phút             |         |
| Toán                |          | 140             | 90 phút             |         |
| Tiếng Anh           |          | 105             | 60 phút             |         |
| Giáo dục công dân   |          | 35              | 45 phút             |         |
| Lịch sử và Địa lý   |          | 105             | 60 phút             |         |
| Khoa học tự nhiên   |          | 140             | 90 phút             |         |
| Công nghệ           |          | 35-52           | 45 phút             |         |
| Tin học             |          | 35              | 45 phút             |         |
| Giáo dục thể chất   |          | 70              | 45 phút             |         |
| Nghệ thuật          | Âm nhạc  | 35              | 45 phút             |         |
|                     | Mĩ thuật | 35              | 45 phút             |         |
| Giáo dục địa phương |          | 35              | 45 phút             |         |
| HĐTN-HN             |          | 105             | 45-60 phút          |         |

**3.5. Công tác bồi dưỡng học sinh có kết quả học tập Tốt, phụ đạo học sinh chưa đạt, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà**

#### **3.5.1 Bồi dưỡng học sinh có kết quả học tập Tốt (giỏi) ở các môn học**

Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy mũi nhọn; nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực các môn khối 9 gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN (Lí, Hóa Sinh), Tin, Lịch sử- địa lý (Sử, Địa); Triển lãm sản phẩm dạy học STEM từ khối 6 đến khối 9 cho học sinh. Giúp học sinh yêu thích các bộ môn tự nhiên và xã hội.

+ Nội dung, hình thức bồi dưỡng: thực hiện theo khung chương trình SGD thành phố Đà Nẵng;

+ Hình thức: tập trung bồi dưỡng kiến thức cơ bản trọng tâm trước và nâng cao dần sau;

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi. (Học sinh có kết quả rèn luyện và học tập của học kỳ I năm học 2025 - 2026 được đánh giá từ mức Khá trở lên và có điểm trung bình của môn đăng ký dự thi trong học kỳ I năm học 2025 - 2026 đạt từ 8,0 trở lên)

+ Thời gian bồi dưỡng: Bắt đầu thực hiện dự kiến từ tuần 3 của năm học 2025-2026. (Học kỳ I: thực hiện từ ngày 22/9/2025 đến ngày 29/12/2025. Học kỳ II: thực hiện từ ngày 19/01/2026 đến ngày 10/03/2026).

+ Thời lượng bồi dưỡng: 2 tiết/môn/tuần

+ Địa điểm: phòng học trống, trái buổi, phòng bộ môn KHTN, Công nghệ, phòng Hội trường, phòng thư viện trường;

+ GV phụ trách bồi dưỡng (hoặc hướng dẫn học sinh tham gia bồi dưỡng):

#### **3.5.2 Phụ đạo học sinh chưa đạt**

Sau khi kết thúc HKI, căn cứ vào số lượng học sinh có kết quả học tập ở mức

chưa đạt, nhà trường tổ chức các lớp phụ đạo cho học sinh đúng theo quy định. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ đạo học sinh nhằm ôn tập, hệ thống lại kiến thức trọng tâm từng bước ổn định chất lượng đại trà tiến đến cao chất lượng giảng dạy bộ môn, giảm thiểu số lượng học sinh có kết quả học tập chưa đạt các môn Toán, Anh, Văn.

Nội dung, hình thức phụ đạo:

+ Nội dung: kiến thức cơ bản, trọng tâm của bộ môn Toán, Văn, Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Hình thức: phụ đạo tập trung vào các tiết trái buổi.

+ Đối tượng phụ đạo: Học sinh có cần phụ đạo đang học khối 6,7,8,9 tại trường.

+ Thời gian phụ đạo: Bắt đầu thực hiện dự kiến từ tuần 20

### **3.5.3 Tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp.**

- Tổ chức dạy ôn tập cho học sinh cuối cấp bắt đầu từ tuần 10, các môn Toán-Văn- Anh, (đồng thời lồng ghép dạy tăng cường từ tuần 1).

### **3.5.4 Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục TNHN trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục TNHN; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh sau khi học xong lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chú trọng việc xây dựng và thực hiện các chủ đề/bài học STEM đối với một số môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình tổ chức dạy học và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

### **3.5.5 Tổ chức các hội thi, cuộc thi**

+ *Đối với giáo viên*

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt” “Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn như 20/11; 22/12, 3/2. 26/3.... Giáo viên đăng ký những tiết dạy học sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi khảo sát và học tập, rút kinh nghiệm.

+ *Đối với học sinh*

- Tham gia kỳ thi học sinh giỏi 9 do Sở GD&ĐT tổ chức;

- Tham gia cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp Thành Phố;

- Tham gia giải TTHS năm học 2025-2026 do cấp trên tổ chức.

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, trong năm sẽ tổ chức các hoạt động hội thi theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, phát triển năng lực; giáo viên có điều kiện tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

### 3.5.6 Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

Phát huy có hiệu quả các thiết bị dạy học và học liệu sẵn có tại trường, khắc phục tình trạng “*Thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. CBQL, TTCM, TPCM phải thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị, học liệu của giáo viên; ban kiểm tra nội bộ có kế hoạch kiểm tra đảm bảo mỗi giáo viên được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm học.

## 4. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

(Kèm theo phụ lục thời gian tổ chức)

### a. Công tác Đội, Ngoài giờ lên lớp

- Triển khai có hiệu quả phong trào “*Hoa điểm 10*”, “*Hoa điểm tốt*” và thi đua “*Dạy tốt – Học tốt*”. Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua với chủ đề: “*Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn*”. Duy trì phong trào “*Kế hoạch nhỏ*” nhằm tăng cường ý thức tiết kiệm gây quỹ đội và xây dựng công trình măng non theo mô hình: Phân loại rác thải.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định, quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt. Tập trung triển khai các mô hình trải nghiệm hướng nghiệp, định hướng giá trị, rèn luyện kỹ năng sống cần thiết cho đội viên trong nhà trường.

- Tổ chức tốt các hoạt động theo các chủ đề chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học: Ngày Quốc khánh 02/9, ngày PNVN 20/10, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, Ngày sinh của Bác Hồ (19/5/1890),

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống, cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thiếu nhi; nhân rộng mô hình “*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng*”.

- Tập trung đẩy mạnh bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ anh chị phụ trách thiếu nhi, các chi đội trưởng và đội viên. Tham mưu củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên đội.

**b. Sinh hoạt tập thể toàn trường** gồm: chào cờ đầu tuần, sinh hoạt trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, sinh hoạt chủ điểm, các hoạt động trải nghiệm, tổ chức các hội thi trong học sinh toàn trường.

### c. Công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động của ngành, tự rèn luyện theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo, phối hợp với Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động phong trào do HĐĐ thành phố và xã tổ chức. Theo dõi và có kế hoạch kết nạp các đội viên đủ tuổi, đảm bảo các tiêu chuẩn rèn luyện vào Đoàn TNCS HCM.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho các em học sinh nội trú.

### c. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

- Học sinh được đảm bảo các chế độ chính sách và được khám chăm sóc sức khỏe ngay từ đầu năm học theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, thông tin về cách phòng chống dịch bệnh theo mùa, về sức khỏe SSVTN, về kỹ năng sống, về thực hiện vệ sinh thân thể, vệ sinh phòng



học, phòng ở, VSATTP... được tổ chức thường xuyên và kiểm tra kịp thời.

### **5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS**

- Thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; Tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM, tổ chức diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường.

- Xây dựng kế hoạch hướng nghiệp linh hoạt phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và định hướng cho học sinh những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp. Giúp học sinh xác định khả năng và hướng học tập của mình phù hợp với điều kiện kinh tế, nhu cầu xã hội và năng lực bản thân. 100% học sinh lớp 9 được giáo dục hướng nghiệp và nắm bắt được chủ trương phân luồng sau Tốt nghiệp THCS hiện nay của thành phố, của địa phương.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở để theo học các chương trình giáo dục, đào tạo nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với sở thích, năng lực của học sinh dân tộc.

### **6. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số**

#### **a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục**

- Nhà trường xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nhà trường.

- Tích cực đưa công nghệ thông tin vào các hoạt động dạy học. Tích hợp các hoạt động rèn luyện kỹ năng số vào nội dung giảng dạy của các môn học. Học sinh được rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm Word, Excel, PowerPoint, khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến như Google Classroom, Zoom, Teams. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: Câu lạc bộ Tin học, cuộc thi thiết kế poster video clip, nhằm khuyến khích sự sáng tạo, phát triển tư duy công nghệ cho học sinh. Hướng dẫn học sinh sử dụng các thiết bị công nghệ một cách có hiệu quả trong giờ tự học. Chú trọng công tác truyền thông giáo dục an toàn số, giúp học sinh biết bảo vệ thông tin cá nhân, ứng xử văn minh và nhận diện tin giả trên không gian mạng.

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm quản lý học sinh Vnedu, đảm bảo cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác kết quả học tập, rèn luyện, khen thưởng của học sinh. Phụ huynh có thể dễ dàng theo dõi tình hình học tập của con em qua ứng dụng qua đó

tăng cường tính minh bạch, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Dữ liệu được quản lý tập trung, an toàn và đúng quy định của Sở và Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn... Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

**b. Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.**

- Triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Sở và Bộ GD&ĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho giáo viên và VC, LD.

**7. Công tác tư vấn cho học sinh**

*(Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT về hướng dẫn vị trí việc làm)*

- Nhà trường thành lập Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh và bố trí CBQL, giáo viên kiêm nhiệm để thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Thành phần Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh gồm: PHT làm Tổ trưởng; thành viên là tổ trưởng, tổ phó, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, nhân viên y tế trường học, giáo viên TPT, BTCĐ, đại diện cha mẹ học sinh và một số học sinh là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Đội.

- Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh có mục đích phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

- Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo sự phối hợp chặt

chẽ giữa các lực lượng trong nhà trường và sự tham gia của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh và các lực lượng ngoài nhà trường có liên quan trong các hoạt động tư vấn tâm lý học sinh. Đảm bảo quyền được tham gia, tự nguyện, tự chủ, tự quyết định của học sinh và bảo mật thông tin trong các hoạt động tư vấn tâm lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung tư vấn, hỗ trợ gồm:
  - + Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.
  - + Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
  - + Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.
  - + Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp.
  - + Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.
- Các hình thức tư vấn, hỗ trợ:
  - + lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho học sinh trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục đặc thù, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
  - + Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn về các chủ đề liên quan đến nội dung cần tư vấn cho học sinh.
  - + Thiết lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh.
  - + Tư vấn, tham vấn riêng, tư vấn nhóm, trực tiếp tại phòng riêng; tư vấn qua mạng xã hội, điện thoại và các phương tiện thông tin truyền thông khác.

## **8. Công tác GDQP-AN**

**Nội dung:** Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của học sinh về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh, kỹ năng phòng chống thiên tai, ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Rèn luyện ý thức kỷ luật, tinh thần tự giác, lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự cường cho học sinh. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, góp phần bảo đảm an ninh trật tự trong trường học.

**Hình thức:** Lồng ghép nội dung GDQP&AN vào các môn học: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên...

Tuyên truyền về Luật An toàn giao thông, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy...Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quốc phòng, an ninh thông qua các phương tiện truyền thông, các buổi sinh hoạt lớp, các buổi họp phụ huynh.

## **9. Xây dựng trường học hạnh phúc**

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.
- Gắn các mục tiêu, tiêu chí của trường học hạnh phúc với việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, dạy và học trong nhà trường. Tham mưu các cấp tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

## **10. Công tác Phổ cập giáo dục THCS**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ

GDĐT và Sở GDĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ xã Phước Trà, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

- Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức tại đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

- Nâng cao nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở xã Phước Trà; huy động tối đa học sinh ra lớp, tạo mọi điều kiện cho học sinh trong độ tuổi đi học được ra lớp, ở nội trú, an tâm học tập.

- Tích cực phối hợp với địa phương, các ban ngành, với gia đình để vận động học sinh đến trường, duy trì tốt sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, hạn chế lưu ban và bỏ học, từ đó duy trì và nâng cao chất lượng PCGD THCS trong năm 2025.

- Tổ chức điều tra, xử lý số liệu, đối chiếu với các cấp học, đảm bảo số liệu chính xác, cập nhật phần mềm, chuẩn bị hồ sơ phục vụ việc kiểm tra theo quy định.

### **11. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường**

- Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính: Lưu trữ, quản lý hồ sơ đúng quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc quản lý hồ sơ nhà trường.

- Thực hiện đảm bảo các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT của BGD&ĐT kết hợp với việc lập và lưu trữ hồ sơ theo yêu cầu công tác KĐCLGD và trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 61/2017/TT BTC của Bộ Tài chính ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện thanh toán đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ và học sinh; Thanh quyết toán các nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường đúng định kỳ, chính xác. Tổ chức báo cáo công khai Tài chính-Tài sản 1 lần/tháng; Quản lý, theo dõi, sử dụng các nguồn ngân sách đảm bảo theo quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, đúng nguyên tắc.

- Phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân trong việc sử dụng các loại tài sản, CSVC trong thực hiện nhiệm vụ. Tiến hành quản lý, bàn giao CSVC đến các phòng học, phòng nội trú, phát huy tính tự quản trong học sinh, nâng cao vai trò của GVCN, GVPTNT trong việc theo dõi, điều hành học sinh quản lý tài sản.

### **12. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định**

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT cùng các văn bản chỉ đạo của Sở, địa phương, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong năm học. Mục tiêu là đảm bảo quyền lợi học tập chính đáng của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời ngăn chặn các hiện tượng dạy thêm, học thêm trái phép, gây áp lực cho học sinh và phụ huynh.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể viên chức, lao động, phụ huynh và học sinh các quy định về dạy thêm học thêm. Tại trường chỉ tổ chức dạy thêm không thu tiền cho 03 đối tượng học sinh như sau: Học sinh có kết quả học tập môn học cuối HKI ở mức chưa đạt; bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi; bồi dưỡng cho 03 lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10; việc dạy thêm chỉ thực hiện khi học sinh có đơn xin đảm bảo quy định.

- Nhà trường thành lập tổ kiểm tra, giám sát thường xuyên và báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý các trường hợp vi phạm, nếu có, sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định.

### **13. Công tác kiểm tra nội bộ:**

Thành lập ban kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học theo đúng hướng dẫn của các cấp. Kế hoạch kiểm tra nội bộ được xây dựng cho cả năm học, từng học kỳ và thể hiện rõ các nội dung kiểm tra sau:

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên gồm: 35% GV được kiểm tra hoạt động sư phạm và 65% GV được kiểm tra chuyên đề. Đối với kiểm tra HĐSP của GV thực hiện đúng theo hướng dẫn của các cấp. Đối với kiểm tra chuyên đề GV tập trung các nội dung sau: Kiểm tra trình độ nghiệp vụ sư phạm; kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học; kiểm tra việc đổi mới PPDH, KTĐG; kiểm tra việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, việc BDTX về chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra việc thực hiện quy định về DTHT; kiểm tra hồ sơ, sổ sách, KHBD; kiểm tra việc thực hiện thí nghiệm, thực hành, việc sử dụng thiết bị dạy học; kiểm tra việc tổ chức các hoạt động NGLL.

+ Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn gồm: Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của tổ, kế hoạch dạy học từng bộ môn; kiểm tra chất lượng dạy học của tổ, việc sinh hoạt chuyên môn theo NCBH;

+ Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch của các bộ phận thư viện, thiết bị, y tế;

+ Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính: Kiểm tra việc soạn thảo

văn bản, việc quản lý con dấu, việc công khai thủ tục hành chính, việc xây dựng hồ sơ sổ sách;

- + Kiểm tra tài chính, tài sản và công tác kế toán;
- + Kiểm tra công tác quản lý của người đứng đầu;
- + Kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng;
- + Kiểm tra lớp học, học sinh;

#### **14. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học.**

- Thực hiện đảm bảo phân công VC-NLĐ trực tại trường theo đúng quy định, phân chia ca trực để quản lý học sinh và xử lý các vấn đề xảy ra tại trường hợp lý, đúng quy định.

- Mỗi tháng 01 lần tổ chức tuyên truyền, truyền thông, tập huấn cho học sinh về các nội dung an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh; Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống tập thể cho HS, truyền thông về các bệnh theo mùa và tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh linh hoạt, kịp thời theo tình hình thực tế.

- Nhân viên y tế tập trung phối hợp chặt chẽ, linh hoạt trong việc tổ chức, phân công lao động, dọn dẹp vệ sinh bảo vệ môi trường và tư vấn kịp thời đối với những học sinh đau ốm.

- Phát huy tốt vai trò của nhân viên quản sinh, đội tự quản học sinh trong việc quản lý nề nếp ăn ở, sinh hoạt và học tập cho học sinh nội trú.

#### **15. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập)**

- Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường theo đúng các nội dung của Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của BGD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập ngay sau hội nghị viên chức và người lao động năm học 2025-2026.

- Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, viên chức quản lý, người lao động và người học; nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng; tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của cơ sở giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng GD&ĐT, phòng chống các hành vi tiêu cực.

- Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, chấp hành nguyên tắc “tập trung dân chủ”; dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo, viên chức quản lý, người lao động và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Sửa đổi quy chế dân chủ nhằm phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

- Trong quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của

nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức đoàn thể. Đồng thời nêu rõ những việc Hiệu trưởng phải công khai; hình thức và địa điểm công khai.

### **16 Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.**

- Công khai thông tin chung về nhà trường gồm: Tên trường; địa chỉ; sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường; Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển nhà trường; Thông tin Hiệu trưởng; Tổ chức bộ máy (Quyết định thành lập trường; Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường; Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trường).

- Công khai các văn bản khác như: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

- Công khai tình hình tài chính năm 2025 về các khoản chi: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác. Công khai số dư các quỹ theo quy định và các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

- Công khai thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên gồm: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo; Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định; Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Công khai thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung gồm: Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường.

- Công khai thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học: Kế hoạch tuyển sinh, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan; kế hoạch giáo dục của nhà trường; quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh; các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh; thực đơn hằng ngày của học sinh.

- Công khai thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước gồm: Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học

sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

- Công khai thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trung học phổ thông.

- Các nội dung được công khai trên website của Trường THCS Lê Văn Tâm trong 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

### **17. Công tác phòng chống tham nhũng (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ)**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; tích cực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí... từng bước loại bỏ dần các điều kiện, cơ hội phát sinh tham nhũng, tiêu cực; góp phần xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phòng, chống tham nhũng trong trường học.

- Viên chức, người lao động phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, gương mẫu, đi đầu và nâng cao trách nhiệm trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, nêu cao trách nhiệm của bản thân, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành đơn vị theo chức trách, nhiệm vụ được giao; có thái độ công tâm, khách quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chống lãng phí, giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm.

- Thực hiện tốt việc công khai đấu thầu qua mạng trong các gói mua sắm, xây dựng của trường; công khai các chế độ chính sách của VC-NLĐ và học sinh trong nhà trường.

### **18. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.**

- Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngay từ đầu năm học tiến hành thành lập hội đồng tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong hội đồng.

- Phân công các nhóm công tác phụ trách từng tiêu chuẩn, tiêu chí để làm các phiếu đánh giá từng tiêu chí; trên cơ sở đó nhà trường tập trung khắc phục các tồn tại để chuẩn bị dần các điều kiện tiến đến thực hiện đánh giá nhà trường.

- Song song công tác kiểm định chất lượng giáo dục, toàn trường cần đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường một cách vững chắc; duy trì tốt các tiêu chí đạt được, củng cố sắp xếp hồ sơ đảm bảo quy định; tiếp tục tham



muu xây dựng CSVC, trang thiết bị cần thiết đáp ứng với việc nâng cao chất lượng dạy và học để tiến đến chuẩn bị cho công tác xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2029.

### **19. Công tác phối hợp trong giáo dục**

- Nhà trường sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên cùng đẩy mạnh các phong trào hoạt động trong nhà trường, động viên đội ngũ thi đua hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

- Trong phối hợp chú ý công tác giáo dục về phẩm chất, đạo đức, lối sống, ý thức rèn luyện của từng VC-LĐ, phát huy ý thức tự vươn lên của mỗi thành viên, quan tâm tính nêu gương và tính chấp hành đối với từng cá nhân là người đứng đầu ở mỗi đoàn thể, từng tổ chức trong nhà trường; giáo dục từng thành viên trong nhà trường phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tích cực hưởng ứng và động viên đội ngũ tham gia các hoạt động chính trị do địa phương, ban ngành tổ chức.

- Đẩy mạnh phong trào tương thân tương ái trong đồng nghiệp, hỗ trợ nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn, ốm đau; giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tham gia tích cực vào các hoạt động thiện nguyện.

- Thường xuyên liên hệ chặt chẽ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương trên địa bàn xã và Ban ĐD CMHS của trường trong công tác huy động học sinh ra lớp, huy động học sinh ra ở nội trú và giáo dục học sinh.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xã tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh thực hiện đảm bảo việc phối hợp giáo dục đạo đức học sinh và vận động học sinh ra lớp.

### **20. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục**

- Tăng cường công tác lãnh đạo của chi ủy, chi bộ nhà trường; phát huy sức mạnh tổ chức bộ máy nhà trường trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, hướng đến sự ổn định, phát triển nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong trường học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra

đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- **Đẩy mạnh công tác truyền thông:** Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đổi; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích VC, LD chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Nâng cao hiệu quả hoạt động các trang web, các kênh truyền thông mạng xã hội của nhà trường đúng quy định.

## **21. Công tác thi đua, khen thưởng**

- Phát động 2 đợt thi đua trong năm học và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Nâng cao hơn nữa phong trào thi đua trong nhà trường, đánh giá thực chất hoạt động thi đua của từng cá nhân, thực hiện nghiêm túc Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm và các văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; theo dõi, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động, xét và đề nghị các danh hiệu thi đua theo đúng quy trình, thủ tục, căn cứ vào hiệu quả công tác, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phấn đấu tập thể trường đạt danh hiệu: *Tập thể lao động Tiên tiến*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân**

#### **a. Đối với Hiệu trưởng**

- Ban hành các quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch đến từng VC, LD trong hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đảm bảo thực hiện

đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kỳ hiệu trưởng chủ trì tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và cách thức thực hiện.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường để phối hợp với địa phương, phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại, tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với viên chức, người lao động theo quy định.

- Quản lý hành chính, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường, quyết định khen thưởng, kỷ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Chú trọng đầu tư kinh phí cho các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy học và nuôi dưỡng.

#### **b. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

#### **d. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác**

Chủ động phối hợp với chính quyền nhà trường để tổ chức tốt các nội dung trong kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Tuyên truyền, vận động VC, LD thuộc tổ chức của mình thực hiện tốt nội dung kế hoạch đã đề ra.

#### **e. Đối với tổ chuyên môn**

Chủ động tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm. Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

#### **e. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Chủ động tham mưu cho hiệu trưởng về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.

- Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, học

sinh trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và các phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

- Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Đội các cấp.

- Phối hợp cùng bộ phận chuyên môn để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

#### ***f. Đối với giáo viên***

Xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp chủ nhiệm và triển khai các nội dung chủ yếu của kế hoạch đến học sinh và phụ huynh học sinh. Xây dựng kế hoạch bài dạy đúng theo các văn bản chỉ đạo và phù hợp với đối tượng học sinh. Có biện pháp để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch đề ra.

#### ***g. Đối với nhân viên***

Xây dựng kế hoạch cá nhân để thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ được phân công pháp để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch đề ra.

### **2. Công tác phối hợp các bên liên quan**

Lãnh đạo nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương xã Tam Mỹ để triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhà trường và các đoàn thể trong đơn vị phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được phân công nhằm hoàn thành mục tiêu chung.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh**

Kế hoạch được phổ biến rộng rãi tới toàn thể VC, LD, PHHS và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Ban kiểm tra nội bộ tổ chức các đợt kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề việc thực hiện kế hoạch.

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng nhà trường.

### **4. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định; vận dụng các hình thức lưu trữ (file, bản in, ...) và bảo quản phù hợp.

Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về lãnh đạo nhà trường.

Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND xã Tam Mỹ (báo cáo);
- Phòng VH-XH xã Tam Mỹ (báo cáo);
- Các đoàn thể, Tổ CM, VC-NLĐ (thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Tuấn**